

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS - ST
Ngày 31 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thoa

Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt: VKSND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền D - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST- HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST- HS ngày 17/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Q, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1996, tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ E, khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038096018044; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn N; Con bà: Lê Thị H; Vợ: Quách Thị V; Con: có 01 sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2025 đến ngày 28/01/2025, ngày 28/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (có mặt)

2. Nguyễn Tú T, sinh ngày 01 tháng 05 năm 1996, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Phố T, xã M(nay là thị trấn H), huyện T, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038096000493; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn G; con bà: Cao Thị H1; Vợ, con chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2025 đến ngày 28/01/2025, ngày

28/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (có mặt).

3. Lê Tuấn A, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1995, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số B đường N, khu phố A, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038095018350; Nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH D1; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc S; con bà: Đỗ Thị N1; Vợ: Bùi Thị T1; Con: có 01 con sinh năm 2016, Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2025 đến ngày 28/01/2025, ngày 28/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (có mặt).

4. Đặng Văn C (tên gọi khác: S1), sinh ngày 17 tháng 02 năm 1984, tại huyện G, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKNKTT: Xóm D, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; CCCD số 036084005303; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn P (đã chết); con bà: Vũ Thị V1; Vợ Phan Thị H2; Có 03 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2025 đến ngày 28/01/2025, ngày 28/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (có mặt).

* Những người chứng: Anh Nguyễn Cảnh V2, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình(vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00' ngày 25/01/2025 Công an phường N, thị xã B mời Lê Tuấn A đến trụ sở để cam kết chấp hành pháp luật. Quá trình làm việc Tuấn A có biểu hiện mất kiểm soát hành vi nghi vấn do sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường N tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể Lê Tuấn A, kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine. Ngay tại chỗ Lê Tuấn A tự thú và khai nhận hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vào tối ngày 24/01/2025 tại số nhà A, đường N, khu phố A, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa của mình cùng với 3 người khác gồm: Phan Văn Q, Đặng Văn C, Nguyễn Tú T.

Cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết không thể trốn tránh được nên Phan Văn Q, Đặng Văn C và Nguyễn Tú T đến Cơ quan Công an phường N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27/01/2025, [Phòng K Công an tỉnh T](#) ban hành Kết luận giám định số 632/KL-KTHS, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của [Lê Tuấn A](#), [Phan Văn Q](#), [Đặng Văn C](#), [Nguyễn Tú T](#) gửi đến giám định.

Cùng ngày, [Phòng K Công an tỉnh T](#) ban hành Kết luận giám định số 633/KL-KTHS, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính bên trong vỏ chai nhựa niêm phong gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, [Lê Tuấn A](#), [Phan Văn Q](#), [Đặng Văn C](#), [Nguyễn Tú T](#) khai nhận hành vi phạm tội như sau:

[Q](#), [T](#), [C](#) và [Tuấn A](#) là bạn quen biết nhau từ trước, khoảng 21 giờ ngày 24/01/2025, sau khi ăn uống cùng nhau thì [Tuấn A](#), [C](#) và [Q](#) về trụ sở [Công ty TNHH D1](#) (do [Lê Tuấn A](#) làm giám đốc). Tại đây, khi cả 3 đang ngồi uống nước, nói chuyện thì [Q](#) nói “có chơi tí không” nghĩa là rủ [Tuấn A](#) và [C](#) cùng sử dụng ma túy. [Tuấn A](#) và [C](#) đồng ý nên [Q](#) gọi điện thoại từ tài khoản Zalo của mình có tên “[Phan Q](#)” đến tài khoản Zalo “[Nguyễn Tú T](#)” và nói “giờ có lấy được không ([T](#) hiểu là lấy ma túy)” nên hỏi [Q](#) “lấy cái gì” [Q](#) nói “lấy một triệu đồng tiền [H3](#)” (tức là ma túy dạng hồng phiến), [T](#) nói “đợi một chút tài gọi lại”. Lúc này, [T](#) gọi điện cho [Phạm Thành L](#), sinh 1987, trú tại: [thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình](#) ([T](#) lưu trong danh bạ điện thoại là [Tô L1](#)) hỏi mua ma túy thì [L1](#) trả lời không có [H3](#), chỉ có [Đ](#). Sau đó, [T](#) gọi lại cho [Q](#) và nói “Không có [H3](#) đâu, chỉ có [Đ](#) (tức ma túy đá) thôi”, [Q](#) nói “ừ thế cũng được nhưng tôi không có gì đâu (nghĩa là [Q](#) đồng ý mua ma túy đá nhưng chưa có dụng cụ để sử dụng nên bảo [T](#) mang dụng cụ đến cùng sử dụng)” Tài trả lời “ừ thế để tôi mang đến”. [Q](#) chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng V3](#) của mình đến số tài khoản [ngân hàng M](#) của [T](#). Nhận được tiền Tài gọi điện thoại cho [L1](#) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Sau đó, [T](#) mượn xe mô tô BKS 37P1-83644 của anh [Nguyễn Trường S2](#), sinh năm 1991, trú tại: [khu A, B, B, Thanh Hóa](#) để đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, [T](#) mang ma túy và dụng cụ (cóng) đến thẳng trụ sở công ty của [Tuấn A](#). Khi đến, vào phòng khách [T](#) gặp [Q](#), [Tuấn A](#) và [C](#) đang ngồi cùng nhau, [T](#) nói ở phòng khách có camera nên không sử dụng ma túy tại đây được. Nghe vậy, [C](#) vừa chỉ tay về phía phòng bếp, vừa nói “Thì vào trong đó mà chơi”. [T](#) cầm vỏ chai nước để trên bàn và mang theo dụng cụ sử dụng cùng ma túy rồi đi với [C](#) vào phòng bếp ở tầng 1 trước. Khi vào phòng, [C](#) vào nhà vệ sinh lấy nước mang ra cho vào chai để sử dụng ma túy. Khoảng 05 phút sau [Tuấn A](#) rút nguồn điện của [C1](#) ở phòng khách nhằm tránh sự phát hiện rồi cùng với [Q](#) đi vào bếp. Khi vào, [Q](#) cầm gói ma túy bóc lớp nylon ra đặt lên trên bàn cho [T](#), [T](#) cầm lên và đổ ma túy vào cóng thủy tinh, [Q](#) cầm bật lửa đốt số ma túy bên trong cóng, rồi hút một hơi đầu tiên. Sau khi hút xong, [Q](#) cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên, đốt cóng thủy tinh đưa cho [Tuấn A](#) hút hơi thứ hai. [Tuấn A](#) sử dụng xong thì [Q](#) đặt bộ dụng cụ lên trên bàn, rồi [T](#) cầm

bộ dụng cụ tự đốt và sử dụng ma túy. T sử dụng xong thì T lại đốt công thủy tinh và đưa cho C sử dụng.

Khi cả bốn người sử dụng gần hết thì T khởi xướng tiếp và nói với cả nhóm “chơi có vẻ thiếu” mọi người không ai phản đối gì. Q nói “vậy lấy đi”. T nói với Q “tớ chịu một nửa, cậu chịu một nửa”. Q chuyển khoản cho T 600.000, T đưa lại cho Q 100.000 đồng tiền mặt và nói tiếp “Hay bạn đi với tôi” (nghĩa là đi mua ma túy cùng T), Q không nói gì mà đưa chìa khoá xe ô tô BKS: 36K-143.17 (là xe ô tô của công ty TNHH D1) cho Đặng Văn C, nói “Anh chở nó đi”. Đặng Văn C nhận chìa khoá rồi điều khiển xe ô tô chở T đi mua ma túy về để cùng sử dụng tiếp. Đặng Văn C theo sự chỉ dẫn của T điều khiển xe theo Quốc lộ A, rẽ trái ở ngã rẽ đầu tiên khi qua hầm đường bộ Dốc Xây B một đoạn thì dừng lại ngồi ở trên xe đợi còn T xuống xe đi bộ mua ma túy. Một lát sau T quay lại, C tiếp tục điều khiển xe ô tô rồi cả hai cùng về công ty. Lúc này, khoảng 23 giờ 45 phút, do sợ có người phát hiện cả nhóm đang sử dụng ma túy nên Tuấn A và Q cùng nói với Đặng Văn C là đi ra ngoài khóa cổng lại và xem có ai khác không. Đặng Văn C đi ra ngoài quan sát thấy không có ai thì khóa cổng, rồi tiếp tục quay vào phòng bếp tầng 1 của Công ty để sử dụng ma túy. Tại đây, T đốt cho bản thân sử dụng trước và cầm cho Tuấn A, Q hút ma túy rồi đặt bộ dụng cụ xuống bàn, C cầm bộ dụng cụ lên và đốt công, đưa cho T sử dụng rồi bản thân tự dùng. Cả nhóm lần lượt cùng nhau sử dụng hết số ma túy trên. Đến 23 giờ 55 phút cùng ngày T thu dọn công sử dụng ma túy cất vào người khi về đến chỗ bán quất, T vứt công vào khuôn viên trường đo đạc nhưng không nhớ rõ vị trí. Sau đó cả nhóm giải tán, đến ngày 25/01/2025 bị Công an phát hiện và tạm giữ.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô con nhãn hiệu MG ZS màu trắng, BKS: 36K-143.17 đã qua sử dụng, thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Lê Tuấn A tại trụ sở Công ty TNHH D1. Quá trình điều tra xác định: đây là tài sản của công ty TNHH D1 do Lê Tuấn A là giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Công ty TNHH D1 mua xe từ tháng 6/2024 để phục vụ công việc kinh doanh của công ty. Hiện tại công ty đang thế chấp xe ô tô trên tại Ngân hàng V4 - Chi nhánh T2 để vay vốn. Kết quả tra cứu chiếc xe ô tô trên không phải là tang vật của vụ án, vụ việc nào khác. Xét thấy, tài sản trên có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp; việc trả lại xe ô tô cho Công ty không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên CQĐT đã trả lại tài sản cho đại diện Công ty TNHH D1 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone, loại màn hình cảm ứng, lắp 01 sim, đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn Q; 01 điện thoại di động màu bạc, có chữ Iphone, loại màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 01 sim, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Tú T; 01 ống kim loại màu đồng, đường kính khoảng 0,2cm, một đầu gắn với đoạn ống bằng nhựa màu trắng sọc đen dài khoảng 1cm, đường kính khoảng 0,2cm (do T tự nguyện giao nộp khi đầu thú) và 01 vỏ chai

nước Number one loại 500ml có nắp màu xanh, trên mặt nắp đục hai lỗ tròn, đường kính mỗi lỗ khoảng 0,5cm, thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng bếp tầng 1, trụ sở [Công ty TNHH D1](#) được chuyển Chi cục THADS để bảo quản, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

* Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSBS ngày 12 tháng 3 năm 2025 của VKSND thị xã Bim Sơn truy tố các bị cáo [Phan Văn Q](#), [Nguyễn Tú T](#), [Lê Tuấn A](#) và [Đặng Văn C](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS);

Tại phiên tòa Đại diện VKSND thị xã Bim Sơn thấy cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo: Các bị cáo [Q](#), [T](#), [C](#) và [Tuấn A](#) cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại một địa điểm, liên tục về thời gian nên không áp dụng tình tiết phạm tội hai lần quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát rút một phần Quyết định truy tố đối với điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS, đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Cụ thể:

* Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo [Phan Văn Q](#), [Nguyễn Tú T](#), [Lê Tuấn A](#) và [Đặng Văn C](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS đối với [Q](#), [T](#) và [C](#);

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS đối với [Tuấn A](#).

Đề nghị xử phạt:

[Phan Văn Q](#) từ 08 (tám) năm đến 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; [Nguyễn Tú T](#) từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; [Lê Tuấn A](#) từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; [Đặng Văn C](#) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện gia đình khó khăn, bị cáo [Tuấn A](#) làm giám đốc công ty nhưng công ty mới hoạt động chưa có thu nhập nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt: BLTTHS), điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS:

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone, loại màn hình cảm ứng, lắp 01 sim, đã qua sử dụng; Số máy MGD3KH/A; Số seri: FFWDPGGM0GPP; Thu của [Q](#)

- 01 (một) điện thoại di động màu bạc, có chữ Iphone, loại màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 01 sim, đã qua sử dụng; Số máy MN8L22P/A; Số S: F76SFVYCHG71 Thu của T.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) ống kim loại màu đồng, đường kính khoảng 0,2cm, một đầu gắn với đoạn ống bằng nhựa màu trắng sọc đen dài khoảng 1cm, đường kính khoảng 0,2cm;

- 01 phong bì niêm phong do P1 Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ1, Trịnh Văn C2 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

* Về án phí hình sự sơ thẩm (viết tắt: HSST): Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; VKSND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của BLTTHS. Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi xong, Đại diện VKS rút một phần quyết định truy tố đối với điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS. Việc rút Quyết định truy tố của VKS là đúng quy định tại Điều 325 BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Các bị cáo và đại diện VKS không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của của người làm chứng đầy đủ, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 BLTTHS HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Q, T, Tuấn A và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của VKS. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ 55 phút ngày 24/01/2025, tại Công ty TNHH D1 đặt tại số nhà A, đường N, khu phố A, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa do Lê Tuấn A làm giám đốc, Phan Văn Q, Nguyễn Tú T, Đặng Văn C và Lê Tuấn A đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

HĐXX xét thấy hành vi của các bị cáo tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do tổ chức cho nhiều người (4 người) nên phạm vào điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS (đối với hai người trở lên).

Đối với tình tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS, HĐXX xét thấy: Các bị cáo Q, T, C và Tuấn A cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại một địa điểm, liên tục về thời gian nên không cần thiết áp dụng tình tiết phạm tội hai lần quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát rút một phần Quyết định truy tố đối với điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS, đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội, kỷ cương pháp luật, đồng thời ảnh hưởng lớn tới đời sống, sinh hoạt của nhân dân và nhiều những hệ lụy khác.

* Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo HĐXX thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Trong đó: Q và T đều là người khởi xướng, có vai trò đầu vụ và ngang nhau. Lần thứ nhất: Q là người khởi xướng và chi toàn bộ số tiền (1.000.000đ) mua ma túy, lần thứ hai Q tham gia góp nửa tiền (500.000đ) cùng T để mua ma túy sử dụng tiếp. Lần thứ hai T là người khởi xướng và góp nửa tiền (500.000đ). Ngoài ra, cả hai lần sử dụng T đều là người đi mua ma túy và mang dụng cụ đến để cả nhóm cùng sử dụng.

Lê Tuấn A và Đặng Văn C có vai trò ngang nhau sau Q và T. Trong đó: Lê Tuấn A là người cung cấp địa điểm để cả nhóm tổ chức sử dụng ma túy 02 lần. Cầm là người điều khiển xe ô tô chở T đi mua ma túy tiếp để về cùng sử dụng. Quá trình sử dụng, C cùng T chuẩn bị công cụ, là người cảnh giới và đốt cho T sử dụng 01 lần,

Vì vậy, HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết

định hình phạt HĐXX cần xem xét đến vai trò nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo [Q](#): Quá trình điều tra bị cáo đầu thú và có xác nhận của chính quyền địa phương về việc tích cực tham gia các hoạt động phòng chống dịch Covid19 năm 2020-2021 và các hoạt động thiện nguyện của phường nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp;

Đối với bị cáo [T](#): Quá trình điều tra bị cáo đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp.

Đối với bị cáo [Tuấn A](#): Quá trình điều tra bị cáo tự thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp

Đối với bị cáo [C](#) Quá trình điều tra bị cáo đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp

- Về nhân thân của các bị cáo: Cả 4 bị cáo đều có nhân thân tốt. Vì vậy, khi lượng hình cần xử phạt các bị cáo một mức án cho phù hợp với hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện gia đình khó khăn, bị cáo [Tuấn A](#) làm giám đốc công ty nhưng công ty mới hoạt động chưa có thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt: BLTTHS), điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone, loại màn hình cảm ứng, lắp 01 sim, đã qua sử dụng; Số máy MGD3KH/A; Số seri: FFWDPGGM0GPP thu của [Q](#)

- 01 (một) điện thoại di động màu bạc, có chữ Iphone, loại màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 01 sim, đã qua sử dụng; Số máy MN8L22P/A; [Số S](#): F76SFVYCHG71 thu của [T](#).

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) ống kim loại màu đồng, đường kính khoảng 0,2cm, một đầu gắn với đoạn ống bằng nhựa màu trắng sọc đen dài khoảng 1cm, đường kính khoảng 0,2cm;

- 01 phong bì niêm phong do [P1 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên [Nguyễn Trần Đ1](#), [Trình Văn C2](#) và các hình dấu của [Phòng K Công an tỉnh T](#).

[7] Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với [Q](#), [T](#) và [C](#));

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với [Tuấn A](#)).

2. Tuyên bố:

Các bị cáo [Phan Văn Q](#), [Nguyễn Tú T](#), [Lê Tuấn A](#) và [Đặng Văn C](#) phạm tội “
Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

3. Về hình phạt chính: Xử phạt:

- [Phan Văn Q](#) 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/01/2025

- [Nguyễn Tú T](#) 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/01/2025

- [Lê Tuấn A](#) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/01/2025

- [Đặng Văn C](#) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/01/2025

Tiếp tục tạm giam các bị cáo [Phan Văn Q](#), [Nguyễn Tú T](#), [Lê Tuấn A](#) và [Đặng Văn C](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2025) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, có chữ Iphone, loại màn hình cảm ứng, lắp 01 sim, đã qua sử dụng; Số máy MGDY3KH/A; Số seri: FFWDPGGM0GPP; Thu của [Q](#)

+ 01 (một) điện thoại di động màu bạc, có chữ Iphone, loại màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 01 sim, đã qua sử dụng; Số máy MN8L22P/A; [Số S](#): F76SFVYCHG71 Thu của [T](#).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) ống kim loại màu đồng, đường kính khoảng 0,2cm, một đầu gắn với đoạn ống bằng nhựa màu trắng sọc đen dài khoảng 1cm, đường kính khoảng 0,2cm;

+ 01 phong bì niêm phong do [P1 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên [Nguyễn Trần Đ1](#), [Trình Văn C2](#) và các hình dấu của [Phòng K Công an tỉnh T](#).

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/3/2025 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn).

5. Án phí HSST: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I danh mục án phí lệ phí án hành kèm theo;

Buộc bị cáo [Phan Văn Q](#), [Nguyễn Tú T](#), [Lê Tuấn A](#) và [Đặng Văn C](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2025)./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Bim sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THA Dân sự TX Bim sơn;
- Phân trại tạm giam khu vực Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ